

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SON

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Dương Văn C (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 8 năm 1974 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); vợ: Hứa Kim T; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114/QĐ-XPHC ngày 06-7-2022 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng do có hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 20-8-2024, tạm giam từ ngày 29-8-2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hứa Kim T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nông Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 19-8-2024, Dương Văn C đi đến khu vực ngã ba đồi tiền thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về

bán kiếm lời. Dương Văn C đã gặp người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ). Dương Văn C đưa cho người đàn ông số tiền 4.500.000 đồng, để nhờ người đàn ông mua hộ ma túy. Người đàn ông cầm tiền rồi dời đi, khoảng 05 phút sau thì quay lại đưa cho Dương Văn C 01 (một) túi nilon, bên trong đựng chất ma túy. Dương Văn C mang túi nilon về nhà rồi chia nhỏ thành 12 (mười hai) gói nhỏ. Chiều ngày 19-8-2024, tại gầm cầu thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Dương Văn C bán cho Nông Văn L 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 20-8-2024, Dương Văn C mang theo 10 (mười) gói ma túy để đi bán, khi đi đến khu vực thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt qua tang. Thu giữ: 10 (mười) gói túi nilon, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A24; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12D1-16504; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001756; số tiền 730.000 đồng; 01 (một) chiếc cân tiểu ly; 01 (một) Căn cước công dân. Khám xét chỗ ở của Dương Văn C và thu giữ 01 (một) chiếc cân tiểu ly; 01 (một) quyển vở; 01 (một) chiếc kéo dài khoảng 25cm; 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong đựng nhiều túi nilon trong suốt.

Tại Kết luận giám định số: 905/KL-KTHS ngày 26-8-2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ chất cục bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 20,926 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 931/KL-KTHS ngày 30-8-2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: Số tiền 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền thật.

Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bà Hứa Kim T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 12D1-16504; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001756.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-CL ngày 25-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, các túi nilon; 01 (một) quyển vở, 01 (một) chiếc kéo, 02 (chiếc) cân tiểu ly. Tịch thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có. Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) chiếc điện thoại SAMSUNG

A24, số tiền 530.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Hứa Kim T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định của khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 19-8-2024, bị cáo bán cho Nông Văn L 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng; ngày 20 tháng 8 năm 2024, bị cáo mang 20,926 gam Heroin đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Dương Văn C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Dương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo có tham gia đóng góp, ủng hộ Tết Nhân ái và quỹ nhân đạo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính mặc dù đã được xoá nhưng không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của Cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do Cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Nông Văn L: Hành vi mua ma túy về để sử dụng chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu, tiêu huỷ. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại, 01 (một) căn cước công dân đã thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 530.000 đồng thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử lý theo quy định là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20 tháng 8 năm 2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn C.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy: 20,348 gam chất ma túy Heroin, toàn bộ các vỏ bao gói và 01 (một) phong bì. 01 (một) chiếc kéo dài khoảng 25cm có cán nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng). 01 (một) quyển vở có dòng kẻ ngang, bên trong không có chữ viết. 01 (một) cân tiểu ly điện tử, hình chữ nhật màu đen, cạnh dưới màn hình có chữ Pocket Scale (đã qua sử dụng). 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen, phần nắp có chữ POCKET SCALE (đã qua sử dụng). 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong đựng 65 (sáu mươi lăm) túi nilon trong suốt.

4.2. Trả lại cho bị cáo Dương Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A24, có số IMEI1: 358212580825379, IMEI2: 350853090825371 đã qua sử dụng. 01 (một) Căn cước công dân số 020074004332. Số tiền 530.000 đồng (năm trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.3. Tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-10-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp